

BÁO CÁO

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2016

Phục vụ kỳ họp thứ 02 Quốc hội khóa XIV

(Số liệu tính từ ngày 15/8/2015 đến 15/8/2016)

Thực hiện Công văn số 1981/TTCP-KHTCTH ngày 27/7/2015 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2016 phục vụ kỳ họp thứ 02 Quốc hội khóa XIV; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2016 (số liệu từ ngày 15/8/2015 đến 15/8/2016) trên địa bàn tỉnh như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Trong thời gian từ tháng 8 năm 2015 đến nay, tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giảm so với cùng kỳ năm trước về số lượt người nhưng tăng về số vụ việc. Đặc biệt có một số công dân liên kết kéo đến tụ tập đông người tại Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh để gây áp lực với cơ quan nhà nước làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn. Một số vụ khiếu nại, tố cáo mặc dù đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết đúng pháp luật, nội dung khiếu nại không có tình tiết mới phát sinh, vụ việc đã được các cấp, các ngành tổ chức tiếp nhiều lần và có nhiều văn bản trả lời, hướng dẫn nhưng công dân vẫn chưa đồng tình và lợi dụng số đông để gây áp lực làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của cơ quan nhà nước. Nội dung khiếu nại, tố cáo tập trung chủ yếu trong lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách, về quản lý kinh tế, tài chính...

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự cố gắng của các cấp, các ngành, công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã đạt được những kết quả nhất định, nhiều vụ việc phức tạp đã được các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân:

- Trong kỳ, các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp 5.264 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gồm 3.248 vụ việc (KN 648 vụ, TC 103 vụ, KNPA 2.497). So với cùng kỳ (15/8/2013 đến 15/8/2014) giảm 236 lượt người, tăng 269 vụ việc; trong đó có 15 đoàn đông người (512 lượt người/15 vụ việc). Nội dung cụ thể như sau:

+ Về khiếu nại 648 vụ, gồm: Đất đai 466 vụ việc (72%), tư pháp 29 vụ việc (4,5%), chế độ chính sách 29 vụ việc (4,5%), chế độ công chức, viên chức 06 vụ việc (1%) nhà cửa, tài sản 10 vụ việc (1,5%) và các nội dung khác 108 vụ việc (16,5%).

+ Về tố cáo 103 vụ, gồm: Hành chính 93 vụ việc (90 %), tham nhũng 02 vụ việc (2%), tư pháp 08 vụ việc (8%).

+ Kiến nghị, phản ánh 2.497 vụ việc: Nội dung chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực về quản lý đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách...

Các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân cơ bản được các cơ quan tiếp và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Cụ thể từng cấp tiếp như sau:

+ Cấp tỉnh tiếp 2.348 lượt người, gồm 803 vụ việc (KN 315 vụ, TC 29 vụ, KN-PA 459 vụ); trong đó Lãnh đạo cấp tỉnh tiếp 1.594 lượt gồm 362 vụ việc;

+ Cấp huyện tiếp 1.821 lượt người, gồm 1.465 vụ việc (KN 263 vụ, TC 53 vụ, KNPA 1.149 vụ); trong đó Lãnh đạo cấp huyện tiếp 181 lượt gồm 151 vụ việc;

+ Cấp xã tiếp 1.095 lượt người, gồm 980 vụ việc (KN 70 vụ, TC 21 vụ, KNPA 889 vụ); trong đó Lãnh đạo cấp xã tiếp 57 lượt gồm 57 vụ việc.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn:

a) Tiếp nhận đơn:

Trong kỳ, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp nhận là 4.299 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. So với cùng kỳ, giảm 574 đơn.

Tổng số đơn phải xử lý là 4.321 đơn (trong đó số đơn chưa được xử lý từ kỳ trước chuyển sang là 22 đơn) gồm: KN 792, TC 422, KNPA 3.107.

- Cụ thể từng cấp tiếp nhận như sau:

+ Cấp tỉnh: 898 đơn (KN 327, TC 195, KNPA 376);

+ Cấp huyện: 2.194 đơn (KN 356, TC 200, KNPA 1.638);

+ Cấp xã: 1.229 đơn (KN 109, TC 27, KNPA 1.093).

b) Phân loại đơn:

- Về khiếu nại 792 đơn, gồm: Đất đai 459 đơn (58%); chế độ chính sách, CCVC 70 đơn (9%); tài sản, nhà cửa 18 đơn (2%); tư pháp 41 đơn (5%) và nội dung khác 204 đơn (26%);

- Về tố cáo 422 đơn, gồm: Hành chính 167 đơn (40%); tư pháp 33 đơn (7,9%), tham nhũng 30 đơn (7,1%) và nội dung khác 192 đơn (45%).

- Về kiến nghị, phản ánh 3.107 đơn, nội dung chủ yếu tập trung về công tác quản lý đất đai; bồi thường, giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách...

c) Kết quả xử lý đơn:

Qua xử lý 4.321 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, kết quả như sau:

* Đơn đủ điều kiện xem xét, xử lý là 2.100 đơn, trong đó:

- Đơn khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện xem xét, xử lý là 725 đơn, gồm:
- + Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền là 188 đơn;
- + Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền là 91 đơn;
- + Số đơn thuộc thẩm quyền là 446 đơn (KN 369, TC 77);
- Đơn kiến nghị, phản ánh đủ điều kiện xem xét, giải quyết: 1.375 đơn

* Đơn không đủ điều kiện xem xét, xử lý là 2.221 đơn (như đơn trùng lặp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung, địa chỉ...).

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:

a) Giải quyết đơn khiếu nại:

- Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền là 369 đơn/368 vụ việc; đã giải quyết là 308 đơn/ 307 vụ việc, đạt 83%, đang giải quyết 61 đơn/61 vụ việc, chiếm 17%, trong đó:

+ Cấp tỉnh: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 133 đơn/133 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 119 đơn/ 119 vụ việc, đạt 89%, đang xem xét giải quyết là 14 đơn/ 14 vụ việc, chiếm 11%.

+ Cấp huyện: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 152 đơn/151 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 121 đơn/ 120 vụ việc, đạt 79%, đang xem xét giải quyết là 31 đơn/ 31 vụ việc, chiếm 21%.

+ Cấp xã: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 84 đơn/84 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 68 đơn/ 68 vụ việc, đạt 81%, đang xem xét, giải quyết là 16 đơn/16 vụ việc, chiếm 19%.

- Kết quả giải quyết: Khiếu nại đúng 47 vụ việc, chiếm 15%; khiếu nại sai 226 vụ việc, chiếm 74%; khiếu nại đúng một phần 34 vụ việc, chiếm 11%. Qua giải quyết khiếu nại trả lại cho công dân 27.775 m² đất các loại.

b) Giải quyết đơn tố cáo:

- Tổng số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước là 77 đơn/ 77 vụ việc; đã giải quyết là 56 đơn/56 vụ việc, đạt 73% ; đang xem xét, giải quyết 21 đơn/ 21 vụ việc, chiếm 27%.

+ Cấp tỉnh: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 24 đơn/24 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 16 đơn/ 16 vụ việc, đạt 74%; đang xem xét giải quyết là 08 đơn/ 08 vụ việc, chiếm 26%.

+ Cấp huyện: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 34 đơn/34 vụ việc, trong đó: Đã giải quyết được 25 đơn/ 25 vụ việc, đạt 74%; đang xem xét giải quyết là 09 đơn/ 09 vụ việc, chiếm 26%.

+ Cấp xã: Số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 19 đơn/19 vụ việc. Đã giải quyết được 15 đơn/ 15 vụ việc, đạt 79%; đang xem xét giải quyết là 04 đơn/ 04 vụ việc, chiếm 21%.

- Kết quả giải quyết: Tổ cáo đúng 21 vụ, chiếm 38%; tổ cáo sai 24 vụ, chiếm 43%; tổ cáo đúng một phần 11 vụ, chiếm 19%. Qua giải quyết tổ cáo kiến nghị thu hồi về cho nhà nước 1.034.234.800 đồng.

4. Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

Về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo: Toàn ngành đã triển khai 82 cuộc theo kế hoạch với nội dung thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo tại 94 đơn vị; đã kết thúc và ban hành kết luận 45 cuộc tại 51 đơn vị. Qua thanh tra cho thấy, thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh đã tổ chức thực hiện tương đối tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; đồng thời, đã phát hiện và kịp thời kiến nghị đơn vị chấn chỉnh những tồn tại, khuyết điểm như: Một số đơn vị thực hiện xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo còn chậm so với thời hạn quy định, công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo chất lượng chưa cao... Thông qua công tác thanh tra trách nhiệm đã góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan nhà nước trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

Từ ngày 15/8/2015 đến 15/8/2016, các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp tục rà soát các văn bản liên quan đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo để kịp thời tham mưu thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp thực hiện đầy đủ các loại báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Trong kỳ Thanh tra tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 05/4/2016 về ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; đồng thời, tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp thực hiện đầy đủ các loại Báo cáo về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng định kỳ và đột xuất theo quy định.

Đồng thời, thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật từ ngày 15/8/2015 đến 15/8/2016, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tham mưu tổ chức được 22 lớp tuyên truyền, phổ biến Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng

phí và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan cho 2.184 lượt người là cán bộ, công chức, viên chức.

6. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

UBND tỉnh Đắk Lắk đã tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt của tỉnh đề phổ biến, quán triệt, chỉ đạo nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị, cụ thể như:

- Công văn số 6537/UBND-NC ngày 10/9/2014 về việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị.

- Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 08/01/2015 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Luật Tiếp công dân, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

Ngoài ra, UBND tỉnh còn ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường đối thoại trực tiếp với công dân, phối hợp chặt chẽ với Hội nông dân, Mặt trận tổ quốc các cấp và thành viên của mặt trận, phát huy tốt công tác phối hợp, tạo sự đồng thuận giữa các cấp, các ngành và đơn vị có liên quan trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo.

7. Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch 1130/KH-TTTP ngày 10/5/2012, Kế hoạch số 2100/KH-TTTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng:

Thực hiện kế hoạch 1130/KH-TTTP ngày 10/5/2012 và Kế hoạch 2100/KH-TTTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài; Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài theo thẩm quyền. Đến nay, còn 5 vụ khiếu nại, tố cáo trong đó 01 vụ đã có văn bản chấm dứt nhưng công dân vẫn còn khiếu nại (vụ khiếu nại của bà Nguyễn Thị Bình, cư trú tại thôn 7, xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột; 01 vụ khiếu nại, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương (vụ khiếu nại của các hộ tiểu thương Chợ Buôn Ma Thuột); còn lại 03 vụ gồm: Vụ khiếu nại của ông Bùi Hoàng Long ở huyện Ea Kar, vụ khiếu kiện tại Công ty cà phê Cư Pul, vụ khiếu nại của ông Nguyễn Hòa trú tại thị trấn Ea Đăng huyện Ea H'leo và khiếu nại của các 04 hộ dân thôn Kty 5, xã Cư Kbô, huyện Krông Búk UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo giải quyết

III. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Đánh giá:

a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo:

* Nguyên nhân khách quan:

- Trong những năm qua tỉnh Đắk Lắk đang triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng như: Xây dựng các cụm dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, trường học, bệnh viện, các công trình thủy điện, thủy lợi và nâng cấp, mở rộng đường giao thông, dự án trồng cây cao su, trồng rừng, bảo vệ rừng...

- Cơ chế, chính sách, pháp luật về đất đai nhất là quy định về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất có nhiều thay đổi, trong khi đó, trên thực tế mỗi địa phương áp dụng pháp luật khác nhau, từ đó tạo nên sự so bì, thắc mắc giữa dự án này với dự án khác hoặc giữa trường hợp này với trường hợp khác; thậm chí dẫn đến tình trạng người chây ỳ, cố tình không chấp hành thì được được lợi hơn những người gương mẫu chấp hành trước.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một số người dân chưa tốt, có nhiều trường hợp đơn đã được giải quyết đúng quy định của pháp luật, đã có quyết định giải quyết lần hai, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết thì khởi kiện ra tòa nhưng công dân vẫn không chấp hành và tiếp tục có đơn gửi đến nhiều cấp, nhiều ngành kể cả các cơ quan của Trung ương để khiếu nại.

* Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai thời gian qua một số đơn vị thực hiện chưa tốt như: Việc xem xét cấp GCNQSD đất còn chậm; diện tích, vị trí đất cấp, tính toán tiền sử dụng đất thiếu chính xác; việc quản lý đất đai còn lỏng lẻo dẫn đến tình trạng lấn chiếm đất trái phép, tranh chấp đất đai trong nhân dân. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất chưa được chú trọng quan tâm đúng mức, chưa đảm bảo công khai, dân chủ, áp dụng pháp luật, vận dụng chính sách về bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất đôi lúc chưa thống nhất, công bằng dẫn đến mâu thuẫn phát sinh khiếu kiện.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các cấp, các ngành còn có những hạn chế như: Giải quyết chưa đúng trình tự, thủ tục, giải quyết còn đơn giản, chủ quan, thiếu thực tế, xác minh, kết luận thiếu chặt chẽ, việc triển khai thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo đã hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện nghiêm túc; cán bộ làm công tác này còn có những mặt hạn chế.

- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương, đơn vị còn hạn chế, chưa triển khai sâu, rộng đến cơ sở đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa. Dẫn đến một bộ phận nhân dân chưa hiểu rõ về quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo nên còn tình trạng đơn thư gửi vượt cấp, không đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc gửi đơn đến nhiều nơi.

b) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

* Ưu điểm:

- Các cấp, các ngành trong tỉnh đã quan tâm chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp công dân, đã bố trí nơi tiếp công dân, trang bị tương đối đầy đủ trang thiết bị cơ sở vật chất làm việc bảo đảm đủ điều kiện để tiếp công dân thường xuyên và tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo. Thực hiện tốt chế độ tiếp công dân theo quy định của pháp luật. Chất lượng công tác tiếp dân đã được nâng cao, các khiếu nại, tố cáo của công dân đã được tiếp nhận, giải thích, hướng dẫn và được xử lý theo quy định.

- Công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã có nhiều cố gắng và được các cơ quan, đơn vị thực hiện tương đối tốt, cơ bản đúng trình tự, thủ tục, quy trình các bước theo quy định của pháp luật.

- Đã thực hiện Kế hoạch số 1130/KH-TTCTP ngày 10/5/2012 và Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ khiếu nại phức tạp tồn đọng, kéo dài, giúp Lãnh đạo tỉnh nắm được các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh để chỉ đạo giải quyết; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Trung ương và địa phương để giải quyết dứt điểm các khiếu nại của công dân tại địa phương.

* Khuyết điểm, tồn tại:

- Công tác tiếp dân ở một số đơn vị cơ sở chưa được quan tâm đúng mức, việc hướng dẫn, giải thích cho công dân chưa rõ ràng, cụ thể và chưa có tính thuyết phục; việc xử lý đơn còn chậm, chưa đảm bảo thời hạn theo quy định, một số vụ xử lý thiếu chính xác dẫn đến tình trạng đơn thư gửi lòng vòng.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo còn có những hạn chế như: Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo giải quyết chưa dứt điểm, còn để kéo dài; việc triển khai thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật có vụ việc thực hiện chưa nghiêm túc. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng còn chậm so với yêu cầu kế hoạch đề ra.

c) Đánh giá vai trò cơ quan thanh tra trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phối hợp giữa Trung ương và địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Thanh tra các cấp, các ngành trong tỉnh đã thực hiện tốt việc tham mưu Thủ trưởng cùng cấp quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh, kịp thời Tham mưu cho Thủ trưởng cùng cấp có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị giải quyết theo thẩm quyền.

- Cơ quan Thanh tra là lực lượng nòng cốt trong việc thẩm tra, xác minh, tham mưu Thủ trưởng cơ quan nhà nước cùng cấp xem xét, giải quyết khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền. Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã phát hiện và xử lý nhiều sai phạm, khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân, cơ quan, tổ chức.

- Tham mưu cho Thủ trưởng cùng cấp xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Qua đó đã góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật về khiếu nại và tố cáo của cán bộ, công chức và nhân dân, giúp cho công dân hiểu và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ khi thực hiện việc khiếu nại, tố cáo và trách nhiệm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

- Ngành Thanh tra của tỉnh thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Hàng năm tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những khuyết điểm, tồn tại, nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

d) Nguyên nhân những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

* Nguyên nhân những tồn tại, hạn chế:

- Cơ chế, chính sách pháp luật về quản lý đất đai còn những bất cập, thiếu đồng bộ, các quyết định về giá bồi thường thay đổi thường xuyên do đó áp dụng gặp khó khăn.

- Một số cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn yếu về chuyên môn nghiệp vụ, chưa nắm vững các văn bản quy định của pháp luật nhất là các quy định về giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, dẫn đến việc phân loại, xử lý đơn thư chưa chính xác, giải quyết không đúng thẩm quyền.

- Một số vụ việc khiếu nại xảy ra đã lâu, những tồn tại có tính lịch sử như: việc cho thuê, mượn đất trong nhân dân; việc đưa đất lao động vào tập đoàn sản xuất, các nông lâm trường; việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu không đầy đủ, thậm chí có vụ việc hồ sơ, tài liệu bị thất lạc, cho nên công tác thẩm tra, xác minh, thu thập hồ sơ phục vụ cho công tác giải quyết khiếu nại gặp nhiều khó khăn.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một số người dân chưa tốt, có những trường hợp đơn đã giải quyết đúng quy định của pháp luật, có lý có tình nhưng công dân vẫn không đồng ý với kết quả giải quyết và tiếp tục có đơn gửi đến các cấp, các ngành, kể cả các cơ quan Trung ương để khiếu nại.

* Kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua thực tiễn cho thấy:

- Ở đâu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và có sự vào cuộc của cả Hệ thống chính trị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thì ở đó công tác này sẽ đạt được chất lượng, hiệu quả cao hơn.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ và làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở đối với các vụ việc tranh chấp dân sự.

- Thực hiện đúng quy trình các bước, đúng thẩm quyền và tăng cường đối thoại trực tiếp với công dân, sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, phân đầu giải quyết dứt điểm vụ việc tại cơ sở.

- Tổ chức thực hiện tốt quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác này.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân, đơn vị tiêu biểu có thành tích thực hiện tốt, đồng thời có chế tài xử lý nghiêm minh đối với những hành vi vi phạm pháp luật trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo giữ nghiêm kỷ cương pháp luật.

2. Dự báo:

Trong thời gian qua, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, do đó công tác này đã đạt được kết quả tương đối tốt. Tuy nhiên, hiện nay tình hình khiếu nại đông người tại một số nơi trên địa bàn tỉnh vẫn diễn biến phức tạp có dấu hiệu tiềm ẩn “điểm nóng”; một số vụ việc khiếu kiện mặc dù đã được giải quyết đúng pháp luật nhưng người dân vẫn chưa đồng tình và lợi dụng số đông để gây áp lực; việc quản lý đất đai, quản lý bảo vệ rừng tại một số địa phương, nông, lâm trường còn lỏng lẻo, bất cập; việc triển khai các dự án có liên quan đến thu hồi đất của nhân dân. Dự báo khiếu kiện phức tạp sẽ phát sinh liên quan đến việc giải phóng mặt bằng; việc khiếu kiện đòi lại đất, tranh chấp đất đai với các nông trường, công ty cà phê... nếu không tập trung chỉ đạo, quyết liệt, xem xét, giải quyết kịp thời sẽ phát sinh điểm nóng, phức tạp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG KỲ TIẾP THEO

Để thực hiện tốt công tác tiếp dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, trong thời gian tới các cấp, các ngành cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 18/11/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc tăng cường công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

2. Khắc phục những tồn tại, hạn chế của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian vừa qua; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật Đất đai, Luật Hòa giải cơ sở, Quy chế dân chủ ở cơ sở... Đổi mới hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị để nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nắm được những quy định của pháp luật, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 673/KH-UBND ngày 24/01/2014 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013-2016” trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định. Nâng cao trách nhiệm của hệ thống chính trị các cấp, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường đối thoại trực tiếp với công dân, phối hợp chặt chẽ với Hội nông dân, Mặt trận tổ quốc các cấp và các thành viên của mặt trận, phát huy tốt công tác phối hợp và tạo sự đồng thuận giữa các cấp, các ngành và đơn vị có liên quan trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; phấn đấu giải quyết kịp thời đơn khiếu nại, tố cáo, tỷ lệ giải quyết phải đạt 85% trở lên, đặc biệt chú ý xem xét giải quyết kịp thời các vụ khiếu kiện đông người, không để tình trạng đơn thư tồn đọng, kéo dài trở thành “điểm nóng”; tổ chức thực hiện tốt quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác này.

4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong việc chấp hành Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo; gắn với rà soát, đôn đốc giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo tồn đọng, tập trung ở những địa bàn phức tạp có nhiều đơn khiếu nại, tố cáo.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1396/KH-UBND ngày 06/3/2014 của UBND tỉnh về tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ.

6. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức làm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Quốc hội, Chính phủ:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm bảo đảm tính đồng bộ với các văn bản pháp luật có liên quan như: Luật Đất đai,

Luật Tố tụng hành chính nhằm khắc phục những bất cập, làm cơ sở cho công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Nghiên cứu, xem xét sửa đổi, bổ sung Điều c, Khoản 2, Điều 15 và Điều 39 Luật Khiếu nại năm 2011 về tổ chức đối thoại lần 2 cho phù hợp với thực tiễn giải quyết khiếu nại ở địa phương. Bởi vì tại Điều c, Khoản 2, Điều 15 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định người giải quyết khiếu nại lần hai có nghĩa vụ: “Tổ chức đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan”; tại Điều 39 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định về tổ chức đối thoại lần hai cũng quy định rõ việc tổ chức đối thoại là trách nhiệm của người giải quyết khiếu nại: “Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai, người giải quyết khiếu nại tiến hành đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan...”, nhưng trong thực tế người giải quyết khiếu nại thường là thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước ở các địa phương như Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện bận nhiều công việc, trong khi các vụ việc khiếu nại ngày càng nhiều nên rất khó sắp xếp thời gian để tổ chức đối thoại.

2. Đề nghị Thanh tra Chính phủ:

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng;

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Trên đây là kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk từ ngày 15 tháng 8 năm 2015 đến ngày 15 tháng 8 năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo Thanh tra Chính phủ.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Trụ sở TCD của tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC.

Báo cáo

(22Th)



Võ Văn Cảnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Biểu số 2a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN NĂM 2016
(Số liệu từ ngày 15/8/2015 đến ngày 15/8/2016)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)												Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)					Ghi chú
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Kiểu nại						Tổ cáo			Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết						
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc				Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc		Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng			Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1, 2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa				
							Cũ	Mới phát sinh							Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, VC																
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31			
Tỉnh Đắk Lắk	3,432	3,432	8	2,670	6	64		6	1,832	1,832	3	567	9	448	3	6	466	29	10	6	29	108	93	8	2	2,497								

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Biểu số 2b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2016
(Số liệu từ ngày 15/8/2015 đến ngày 15/8/2016)

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																			Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nhắc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn ký trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung												Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Số văn bản hướng dẫn		Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền			
							Khiếu nại						Tố cáo						Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần								
		Lĩnh vực hành chính					Lĩnh vực tư pháp	về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	về Đảng	Lĩnh vực khác	Đã được giải quyết nhiều lần																	
		Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC											Lĩnh vực CT,VH, XH khác																
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19		15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Tỉnh Đắk Lắk	4.321		4.299		22	2.100	751	459	70	18	204	41		422	167	33	30		192	1.140	74					3.107	91	188		369	77	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Biểu số 2c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI NĂM 2016
(Số liệu từ ngày 15/8/2015 đến ngày 15/8/2016)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Kết quả giải quyết																Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại															
	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Số vụ việc chưa giải quyết đúng thời hạn	Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân						
								Khieu nại đúng	Khieu nại sai	Khieu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1								Giải quyết lần 2		Tiền (Trđ)	Đất (m2)					Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Số vụ	Số đối tượng	Kết quả		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)
	Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ lần 1	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)					Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)		Đất (m2)																				
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37
Tỉnh Đắk Lắk	369	361	8	368	308	307	304	3	47	226	33							27,775								304		304	255						27,775		

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Biểu số 2d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO NĂM 2016
(Số liệu từ ngày 15/8/2015 đến ngày 15/8/2016)

	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết														Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo										Ghi chú		
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Tổng số quyết định phải tố chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân						
																	Kết quả						Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả				
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố			Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Tiền (Trđ)	Đất (m2)
Đơn vị																																	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
Tỉnh Đắk Lắk	77	63	14	77	56	56	21	24	11	1,034										56		56	52	1,034									